

HỎI THỨ TƯ

AM QUAN AM XÉT VÀI. (Bà vải).
RÁI TRẦN ĐÈN CÁO TRẠNG.

Thi-Công đưa Thử-Bị đi rồi; ra khách xử việc bỗng thấy một vật ở dưới công án nhảy ra cát đầu ngõ ngay ông Thi-Công và kêu chói lói, chúng sai dịch thấy, lược tới muốn đánh đuổi. Thi-Công thấy vật ấy đến làm đều kị quái, mới bảo nha dịch dừng đánh xem kỹ. Nguyên là một con rái trắng đến thừa kiện đều chỉ đây, mới nói lớn: Rái-trắng, quả mi có đều chi oan khuất, thì gục gặt đầu, dặng dặng Công-sai đi bắt kẻ ác nơn cho, nếu không rõ lời ta, đến đây làm rợn, lập tức chặt hết gân mi. — Thi-Công nói vừa rồi, thì rái ấy gục gặt đầu liền, miệng lại kêu vang, nghe hình như thương thắm. — Thi-Công biết, chắc đều oan ức, mới rút thẻ lệnh kêu lính hầu, dạy phải lãnh thẻ này, chạy theo rái đó, hoặc thấy hình tích chi, thì tức khắc báo dam về nha. Thanh y lãnh thẻ đến gần rái ấy nói: « Mau dắc ta đi. » — Nói vừa

rời thì rái liền dưng dặng chạy ra khỏi nha, Công-sai chạy theo. — Thi-Công ngờ theo ra, thì thấy có hai người đến cửa, đang kéo niều lằng nhằng, mặt mày đỏ tía và quần áo rách xé, chạy đến trước công đường đều qui bảm rằng: « Tôi là Châu-hữu-Tĩnh người ở Giang-dô, có học, nay đến chợ buôn bán, ghé phố đổi bạc, một nén chín lượng tám phân, người Tài-phủ lấy cân, cân đủ, kể đó, cậu tôi đến vì mừng cậu đổi bạc đó chạy ra rước cậu mời uống trà rồi trở lại, thì tiệm nói ngược rằng không thấy bạc chi. » Nói rồi cúi đầu sất dất. — Thi-Công hỏi người kia rằng: « Tiệm mi đổi tiền phải không » Người ấy cúi đầu bảm: Tôi tên Lưu-Vĩnh ở Dương-Châu, dắc gia quyền đến Giang-dô lập tiệm đổi tiền làm ăn, ở đây đã dư mười năm, già trẻ không dối; Châu-hữu-Tĩnh đến thì không thấy bạc nào, rõ ràng nói gian, kéo tôi rách áo, người ta đến căng, thì chủ tiệm hết thấy; cúi xin lão gia phân đoán kéo ức lòng dân. » — Hãy xem hỏi sau phân giải.

Sau tiếp,

Hoàng-Tài.

Tại hán Paris, Mangon ở Saigon, đường quai Francis-Garnier, môn bãi 15,16, có bán phân tro bên chánh nước đem qua cho người nông phu trong Nam-kj dùng mà bỏ phân cho lúa, hay là trâu, thuốc, bắp, đậu phộng cùng các hoa quả khác.

Đã có thử nhiều chỗ thì lúa và các cây trái đều được tốt hơn ba phần.

Giá rẽ. Mua nhiều ít cũng dặng. Một bao một trăm kilos hay là 50 kilos.

Tại hán này cũng có bán bán gang vàng cho thợ bạc dùng khỏi mất công đập giãc. Trong ục châu nhiều thợ bạc có mua bán gang của ta thì đều bằng lòng cả, vì giá đã rẽ hơn mấy hán khác mà bán cân lại tốt lâu hư.

Ta cũng có bán máy chữa lửa thần nghiệm hạng nhất, đồng hồ treo chạy mười lăm ngày, yên ngựa da heo rất tốt, và giấy viết mực đủ thứ cho các vị văn minh dùng.



SAIGON. — Imp. de l'OPINION



Le Gérant: Léon ISIDORE

L'Administrateur
Hary

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÁN NHỰT TRÌNH	Chủ nhơn: CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm. 6\$00	Chủ bài: LƯƠNG-KHÁC-NINH	1ère et 2e Pages..... le cent. 3\$00
Sáu tháng. 4 00	Tự Dủ-Thức	Autres pages..... le cent. 1 50
Mỗi số. 0 10	Đường PELLERIN, Số 140	
	SAIGON	

GIA LÚA. — Lúa chớ tới tại nhà máy Chợ lớn bán 3 đồng 60 cho tới 3 đồng 70.

Những người nghỉ ở tại nhà khách tiền phòng và ăn uống trong 15 ngày hoặc một tháng thì giá định như sau này:

Ăn ở 15 ngày. 45\$00
Ăn ở một tháng. 80\$00

Gò-công, le 1er Mai 1912,
L'Administrateur.

CÁO BẠCH

Nhà khách tại châu thành tỉnh Gò-công sẽ khai tiếp kể từ ngày 12 Mai 1912, nhằm ngày-Chúa nhựt.

Phòng ngủ kể luôn bữa ăn lót lòng sớm mai, giá 1\$50, một ngày ăn luôn bữa trưa hay là bữa tối giá 1\$20 mỗi bữa ăn. Phòng ngủ, ăn lót lòng và hai bữa ăn (Trọn ngày là 3\$50).

Cách bán lúa

Tiếp theo.

Đến lúc mà trong 21 tham biện, mỗi hạt lập dặng hội thương-mại khai xơ của chư-vị diên chủ, thì trong các đầu hội ấy nhóm lại

mà trách cứ hội chánh tại Saigon, để thay mặt cho các hội nhánh mỗi hạt. — Đến đặng vậy, thì chúng ta có phước nhiều lắm, chẳng khác nào như tiếm đặng đường lên cõi tiên. Hội hội chánh ở Saigon, thì lo buôn bán lúa, đùm cho các điền chủ phủ ông; trong hội chánh thay phiên mỗi vị làm một tháng, rồi nghỉ cho đến giáp phiên thì làm; hễ khi làm có tiền bổng, tùy theo ý của hội định nhiều ít; người đầu hội hoặc hội viên lãnh xem mỗi tháng, để mà đi đến mỗi nhà máy và Tàu-khẩu, cùng là hàng lớn tại Saigon, đặng dò hiá lúa gạo lên xuống, và coi chừng đèo đất gay là ế ra thế nào. — Xem coi có phải là đặng chuyện chăng? khỏi làm giá bán rẻ: khỏi ai dành lợi nhỏ; khỏi ai sang tay này qua tay kia. Nếu đặng vậy rồi, chỉ cho chư-vị nghị, vì chưa hiểu làm sao mà bán lúa? Ai đi chợ? ai đi bán? vậy tôi xin tỏ cho chư-vị rõ: Lúc này mỗi người có ghe chài, mỗi nhà máy, đều để nhà chánh (sạng) trong các chỗ có lúa nhiều, thì lúc mua lúa của chúng ta, họ đã tính trừ số tiền ghe, bán cơm ăn, công làm hết rồi, còn lời mỗi tạ là bao nhiêu, chứ không phải sao? Mỗi khi tính phỏng như vậy, thì người nào cũng đều tính chừa hao ra cho dư, chứ có tính cho vừa cho đúng đâu? Ấy cũng là một điều thiệt hại nhỏ của người có lúa đó. — Vậy nếu chúng ta có Hội thương mãi khai sơ ở tại Saigon, có sổ bộ có khai của mỗi vị điền chủ, mỗi hạt nào sổ bộ riêng hạt nấy, trong bộ đùm theo thứ tự rành rẽ các cái khai của điền chủ; làng nào theo làng nấy, số lúa ứng bán tháng nào, và số riêng, ra tháng nấy; thì các người làm đầu rõ biết trong tháng nào số bán ra chừng mấy ngàn mấy muôn tạ và tại hạt nào, tổng nào làng nào bao nhiêu; hễ biết rõ rồi thì chịu giá với nhà máy, hay là hàng buôn nào, chịu rồi có toa, trong toa giao đến tại đầu, lấy bao nhiêu, nhà nào bao nhiêu, ngày nào đến, thì về phần của người mua

lúa, phải đến chỗ mà chỗ mình khổ lo, toa làm tách ra mỗi chủ lúa riêng, hễ khi đến trình toa ra, rồi lấy lúa đủ số, lấy rồi thì trả bạc cho chủ có lúa ấy, coi có khó đều chi; tuy không khó, mà chư-vị điền chủ lại bán lúa đặng cao giá bội phần; vì sao mà đặng giá cao? Tôi xin cất nghĩa. Đàng lúc nấy, mỗi người đều riêng nhau mà bán lúa, phân phân bất như, nghe lóng giá không chắc bán lỗ; còn người mua thì cũng nhiều, mà họ phải tính cho họ có lợi nhiều, họ mới chịu mua, ấy đó, có thế nào mà điền chủ bán đặng cao giá. Chớ vì như lập đặng hội rồi, thì các điền chủ trong Nam-kj hiệp lại có một mối người mua lúa phải chịu lòng mà mua y thị giá, chớ không đặng chấp đoan mà hạ giá; nếu không mua cho phải giá, thì lúa đâu có mà mua, miếng là cho họ đủ có lời, thì là phải lẽ; còn chúng ta mà có hội rồi, thì cũng cứ theo y giá, lẽ phải theo việc buôn bán, một người lợi một ít, là nhằm lý. Cũng không lẽ mà đòi mất quá, thì người chủ nhà máy hàng buôn không có lời, họ cũng không phép mua.

Làm người mỗi đều chữ, đều phải dùng lẽ chánh mà làm, thì làm đặng chứ khá ý mạnh, mà quên lẽ phải thì việc phải hư phải tổn; ví như bây giờ đó, thật là các chủ China ý mạnh quá, về sự bán buôn; là vì người Bản-quốc, thiếu sự đồng tâm hiệp chí, chớ nên chúng nó mới ý đặng. — Vậy nên sổ bút, tôi mới không nài một nhọc, quyết chỉ lập hội thương-mãi, như anh em có lòng tưởng đến việc chánh lý, giúp nhau nở mày mặt với China, thì hãy xét xem cho kỹ, đặng làm, hễ làm đặng rồi, thì còn đặng nhiều đều đại lợi thêm, bởi đó mà ra: Việc rộng tiền cho mà dùng, và trả lời rẻ. Như là China dùng của Hàng bạc mà buôn đó vậy.

Sau tiếp

Dù-Thức.

CÁO THI

Thành phố Chợ-lớn có cần dùng người nuôi bệnh có bằng cấp hay là có chuyên nghệ ấy đã lâu.

Bốn lộc tùy theo giấy tờ; phải gửi đơn xin tại Dinh Đốc-Lý Chợ-lớn.

Chợ-lớn, le 7 Mai 1912.

Luận chánh lý

Từ năm ngoài đến năm nay, việc thất mùa làm cho cơ-ngạ nhơn-dân, ấy cũng bởi tai trời nạn nước. Mừng cho kẻ có tiền, đủ y đủ thực, no ấm vợ con. Thương những người thiếu, bữa có bữa không, mất ngay mất thảo; thăm cho những nhà túng thế, hết sức nghèo nàn, ép trí phải lên non đảo củ, xuống suối bắt ngao, bữa cháo bữa rau, cơ hàn khổ nào.

Nghèo đói quá khùng, hèn quên đi lượng, vội nói tung rằng: Tây đã cai trị, xấu thuế nặng nề, nhơn dân khổ.

Nói như vậy là không độ lượng, bất chánh lý có kẻ chê mình.

Tôi thấy trái tai, phải rằng hay rửa thừa nhân giải trách, lấy chánh lý mà đoán một đời đời; ế có người chẳng nghĩ, còn dị-nghị mà nói rằng: Khéo kiếm chuyện buôn lung mà đỡ dích Tân-trào, nói đùa theo phe mạnh. Tôi xin hỏi? Trước 60 năm rồi, nước Nam ta, cuộc cơ đồ bé ăn mặc, cách xây-xài, kinh dinh bố hóa thế nào; so với đương thời, sướng cực là bao nhiêu. Miếng là mình phải biết rằng: Lúc cụ trào, dân tráng lực, làm công một ngày là 60 đồng tiền annam, gạo mấy tiền một thùng, lúa mấy tiền một giạ; bực cai phó-tổng, có việc đi hầu quan, ruột-tượng vai-mang, vài tiền lụng cột, cơm đùm bốc-hốt, dù giấy sơn dầu, bưng rạch lợi nhau, đường chim dấu cạp.

Bởi sao? Làm quan khỏi tốn, dân đói thiếu nghề; tuy sướng mà cực, khu-khu chẳng biết mở mang.

Còn như bây giờ; chơn không đập đất, dầu chẳng đội trời, ăn uống chơi bời, đủ no mọi món, trai giầy gái độn, tài sắc ngóa nguê, sông chẳng chịu đi ghe, đường không thêm dùng ngựa; mỗi mỗi đều muốn tàu xe hơi, xe lửa, cho mau cho lẹ; ăn thời châu-trần mĩ vị, đồ vạn-quốc thông đồng. bạn thì tiếm-tía sô-sa, cửa bá lang giao việc, thiệt là kẻ nề chẳng cùng. Nói tắt một đời là: Lúc Tân-trào chưa trị, mình đại thế nào, từ Pháp-quốc mở mang, ta khôn mấy bực?

Làm người phải biết nghĩ suy, chớ khá buông lời không độ lượng. Cuộc nạn dân ách nước, thương hải tang điền, tùy ý hóa công chế tạo, xanh, vàng, trắng, đỏ, muốn biết sao cùng? Mình ở đương thời, cứ đoán đời chánh lý. Giả như một chiếc ghe buôn, tuy anh lái lớn vốn cầm quyền, lý phải nhờ bạn chèo giúp sức, ghe mới tới nơi; còn việc lời lỗ thì tự nơi thời vận.

Phải biết như vậy: Nhà-nước Langsa bảo hộ Nam-kj, buộc xấu thuế, vậy mà từ bực quan Chánh-soái Toàn-quyền đi hạ, có lấy đặng các sắc thuế ấy chia nhau đem về nước mà làm giàu riêng cho mỗi người; hay là cứ thử công-bình tùy theo phận-sự mà ăn lương lộc, đặng chung nhau gìn giữ của dư, ngõ chế độ mà xây xài bố hóa; vậy mà mình có dám chắc là của cháu vô có đủ làm ra hay không! mà đi kêu-rêu rằng ép buộc? Bao nhiêu muốn triệu lính Langsa, Nhà-nước, buộc qua đây giúp sức, mỗi người đều bỏ quê hương cha mẹ, qua ở Nam-kj một đời ba khóa, mỗi năm nhà-nước cấp cho năm ba cái áo quần bố vải, sự sanh dưỡng cũng tiêu hao; lúc mảng lính hồi hương, cũng mình không tay trắng, ích lợi gì đâu?

Mình trách lấy mình chẳng hổ, còn than xấu thuế nặng nề. Từ bình-bình phong cương

rời công việc lần hồi rộng mở, trước hết Nhà-nước tin cậy chúng Nam ta như người tâm phúc, mọi việc cơ-xảo hành-tăng, đều cho mình thấy biết, mình vô trí chẳng biết lo xa. Đến bây giờ, việc dinh thương quyền lợi, cho Âu-châu Ấn-độ, các nước đến bao gồm chiếm đoạt. Cũng như Nhà-nước Lang-sa kéo bạc đến đổ vô nhà mình, mình lại hút vãi ra cho thiên hạ lượm, có phải là đóng trấu trổng nhà để gà tới bươi chẳng! Ô hô, nhơn vô viễn lự, ít hữu cân iu; thấy nước tràn sớm chẳng lo ghe, để lục lớn leo cây la inh òi.

Mình giận lấy mình chưa đáng, còn kêu trách chủ trách thấy hơi đầu kê nổi nọ vậy kia, phải quý mặt ai là chánh.

Tây-Ninh Vô-Sâm

QUAN CHANH THAM-BIỆN SỞ.

Phan-ty Đông-dương,

Đông-Lỵ thành phố Chợ-lớn,

Vì luật định ngày 18 Juillet 1837,

Vì lời nghị ngày 20 Octobre 1879,

Vì tờ kiết nhận hội phòng bệnh ngày 27 Mars 1912.

NGHỊ ĐỊNH:

Khoản thứ nhất. — Cấm không được ung trấu lúa ngoài trời.

Khoản thứ hai. — Những thể lệ lập trước nghị cũng lời nghị này đều phải hủy.

Khoản thứ ba. — Kẻ nào bất tuân luật này sẽ bị bắt như luật định và xử phạt tòa Tập-Tụng.

Chợ-lớn, le 15 Avril 1912.

Quan Đông-lỵ.

kj.

Kỷ chương kha quan

(Tiếp theo)

Cây dứa tuy thể tình hay bày đặc cho nó là dứa, chứ cái cây nó không phải dứa bao

giờ, dầu cho ai mới thấy cây ấy cũng biết nó ngay thẳng, ngoài da lại có tiết độ hơn đồng loại. Nhớ lại lúc thiếu niên có vịnh một câu như thế này: « Một tầng đồ sộ giữa Nam thiên. » Đã vậy mà trong lòng ngọt từ gốc chỉ ngọn, ngọt ra cho đến con cháu bẹ buồn. Một cây dứa ai biết cách trồng cho nên vai nên vác, rồi dùng món gì cũng dâng, ai mà thiên dụng cây dứa thì không bỏ một chức gì, thậm chí đến khô mục cũng còn dùng dâng. Cái cây dứa là một cây nuôi dưỡng cho dân trời biết mấy. Khi đứng giữa trời thì che đậy cho loài sảng cỏ cây nhờ; đứng theo đường đi thì che cho khách hành nhơn qua lại, dân vật dưới thế gian này. Lúc cận địa viễn thiên lại dang thân ra, là rường làm cột cho cả và thế gian.

Trong lục-tỉnh ta đây có cây gì mà hơn cây dứa, sao cổ nhơn không cho tên chi mà để lại cho đời khâm nguôn, lại đặt là dứa. Trái dứa có nhiều loại khác nhau khó biết: ngoài mặt coi tuy giống nhau, chứ kỹ trung nó khác nhau nhiều ít.

Con người hay dứa mà trở lại cho nó là dứa, dứa của người là giá, cao xuống thấp coi dèo, lúc nào đắc, lúc nào ế, dứa theo mà nhóng giá rẻ mà dặng có kiếm đồng lời. Như thế dứa những giá thì biết là dứa treo (ít trái) thì lái thương hay du bưng cũng vừa theo giá chợ, nói giá vườn rồi làm mặt cao khiếm tạ quan chẳng kể gì là ai tưng ai không. Còn gặp lúc dứa mùa thì chú lái này dẫn cũng sảo giá chợ rồi, khi ghe xuống đậu bến lại lên thăm mấy chủ vườn lại làm tuồng nóng nảy, trước sảo giá chợ, sau đồ j mấy chủ vườn, tưng huôn dặng vừa theo mà thủ lợi. Dùng như thế là lúc nào chớ như đời này vừa sao cho qua chủ vườn. Chủ vườn là những tay ra công bồi đắp gây dựng đã nhiều năm, cũng đã rõ cái cơ cuộc rồi, vừa làm cũng mỗi lòng cho người đã sảng qui mô.

Từ lúc bây ra buồn dứa phơi tới nay cũng dư mấy chục năm, chủ vườn nhiều tay đã bị lạ mặt, vừa lòng mà gặt lép, mất vốn biết là ngân nào, thương thay cho người có của, có công, có cơ đồ mà không dặng hưởng, để cho mấy người đi buồn dặng lợi, vực trước trên tay; đã vực lời nhiều mà chủ vườn lại còn nhiều đều chịu dai. Đại chúng phải ra công vung trồng sảo sóc mà thôi, lại con mắt lừa nhiều cách.

Sau sẽ tiếp

Bản giang Nguyễn-minh-Châu

Ai Tinh

Bốn quán tiếp một bài văn của em có lẽ anh rõ, tại hạt Bentre, lời văn thuần thiết, nên mau đăm vào đây cho chư-vị khán quan xem, làm gương tân văn, kẻo thu nay nhiều người học thức, thường hay đặt văn cho hay, chớ ít muốn tỏ sự thiết, nay mới có một bài tỏ thiết, ấy là mới khỏi một j văn minh đó. Sau đây chủ bút động lòng cảm tình hữu thị hữu chung của hai ngài, và cũng tiếc thương người đồng hương chưa dặng sống lâu cho lắm. Ngụ điệu một câu đối.

Tay trắng dựng nhà cao, nhờ đức mẹ cha mạnh mẽ.

Suối vàng về quê của làm giàu con cháu xuê soạn.

Chủ-Bút kinh.

VAN,

Nguyễn-khắc-Thuận và Nguyễn-khắc-Huê tế anh rõ là Đồ-lang-Hình, nguyên cai-tổng Bảo-hựu, Bến-tre, tạ thế ngày 24 Mars 1912.

HỒI ỒI!

Vật đổi sao dời. Huê trôi nước chảy.

Hẹn trăm năm sao tạo hoá khéo trên người;

Tuổi năm sáu phút âm dương xây lệ máy.

NHỚ ANH XUA:

Việc chán khôn lành. Tánh thường nóng nảy.
Nhưng rửa má, chữ hào tâm gấn chặt.
Trong thân lẩn, cả thầy mếm yêu;
Bớt ấy nên, niềm xử sự vuôn tròn.
Ngoài cốt nhục, mưa hề sai chạy.
Nghiệp trăm năm, gây dựng hai tay;
Hơi ba tất, hao mòn một nháy.

ỒI!

Gió thổi phát phơ, Mưa sáu lấy pháy.
Bác gái hãy còn đây, con ba đó, thẳng tư đó
Sự nghiệp còn đó, anh đi đâu làm vậy?
Mà đành đoạn xui buồn, thăm đến tuổi cao!
Cháu trai chưa có đó, nhà ngang đây, đây
đọc đây.
Rượu vườn mà lật đật, bỏ nhọc nhằn cho trẻ
dại còn đây, chị có nhân hay sao?

Mường tượng âm dung không cũng có,
Chén biệt ly rượu rót ba tuần;
Mơ màng khí phách mất như còn,
Niềm chung thì lẽ dưng đôi lay.

Hỡi ôi có linh xin hưởng!

Phụng soạn tế văn:

Nguyễn-khắc-Huê.

Khóc bái.

Thi quái

TÍCH TÚY KIỀU THẬP THỦ LIÊN HUÔN.
THƠ GỢI TÌNH NHƠN.

Lựa phải rày mai những ước ao,
Lòng đây lòng đấy chữa từng sao;
Yêu nhau mà lại bằng mười phụ,
Khẩn khích công tình kẻ biết bao.

Biết bao duyên nợ lúc thế bồi.
Cần dặn cùng nhau đã hằng hồi;
Nặng giữ mưa gìn công phải gấn,
Nặng chỉ nhẹ bút để mà coi.

Ma coi con tạo hóa xây ván,
 Chẳng tựa là cầu mới dựng thân;
 Liễu ép hoa nài khuyên chớ vội,
 Mặt ai gió Sở với mây Tần.

Mây Tần tỏa kín bích song the,
 Dấu dề tinh xuân, lấm lúc về;
 Đầu nọ cúi kia trông đợi mãi,
 Tình trong như đá mặt ngoài e.

Còn e nói khách lại còn chờ,
 Trăm mối bên lòng lưỡng ngấn ngờ;
 Đoạn thăm tình thương càng vật vã,
 Tấm son gục rửa biết bao giờ.

Bao giờ duyên nợ trả cho xong,
 Nghi hồ mới ra cũng thẹn thương,
 Đức gánh tương tư rày một nặng;
 Người đi kẻ ở những đau lòng.

Đau lòng đòi đoạn tình gán xa,
 Nghi nói mình thêm bận nỗi nhà;
 Trộm dấu thăm yêu hồ hẳn thế,
 Hữu tình ta lại biết cho ta.

Biết cho ta lại biết cho ai,
 Bỏ liễu lăm đèn nghĩa trước mai;
 Tháng đợi năm chờ ngao ngán nỗi,
 Ba thu dồn lại một ngày dài.

Ngày dài còn nghĩ nỗi sau này,
 Cầm với tri âm đã bấy chầy;
 Dặn ngọc thể vàng ai có nhớ?
 Trăm năm để một tấm lòng đây.

Một tấm lòng đây gán tất dao,
 Trăm thân dề chuộc một lời sao;
 Còn non còn nước còn tình đó,
 Lựa phải rày mai những ước ao.

CHUNG.

Vô-danh thị thơ (Trước phó tử cư).

KY-AN

Sau tiếp,

HỎI THỨ NĂM

QUAN HUYỆN PHÂN ĐOÁN NGAY VẬY,
 ĐƠN BÀ GIẢNG RỎ ĐẠO LY;

Lúc Lưu-Vĩnh bầm rỏi, cúi đầu; Thi-Công ngấm nghĩ giây phút, tưởng rằng dân vật tại Giang-đô lộn xộn lắm; như việc ấy vô bằng cứ hỏi và xử sao ra; nghĩ tới tưởng lui, đến chủ ý định rồi, mới cười và hỏi Châu-hữu-Tính, nói rằng: «Bốn Huyện hỏi mi, việc tiền tài là huyết mạch trong đời, người không giữ cửa làm mất, là quấy-tại mình, sao còn kiện người ta?» Châu-hữu-Tính này, nghe giận nói không ra tiếng, còn Thi-Công giả đồ không thấy, nạt quở bảo đi ra; rồi kêu Lưu-Vĩnh hỏi: «Người quả không thấy bạc tiền của người đó sao?» — Lưu-Vĩnh thưa: «Thật tôi không thấy chi hết.» — Thi-Công nói: «Thôi, như người không thấy thì thôi, nhưng mà bốn Huyện dạy phải tuân, nếu cãi có tội, người đứng dạy đưa bàn tay ra đây.» — Thi-Công viết hai chữ Ngân-tử, rồi mỉm cười bảo: «Người ra thêm quí xuống, không dạng ngó đồng tây, cứ ngó chăm chỉ vô hai chữ, nơi bàn tay đó, nếu mất một nét chữ, thì người phải thường bạc ấy, và có tội nặng.» — Lưu-Vĩnh vưng lời, chạy ra thêm quí và ngó ngay chữ trong tay. — Thi-Công kêu nha-dịch lại gần nói nhỏ, dạy như vậy, như vậy, mau đi, mau về chớ trễ. — Sai-dịch vưng lời đi rồi; kể đó một người đồn bà chạy xóc vào, bỏ tóc xả mặt lấm dơ, miệng kêu trời, xin cứu mạng, chạy đến trước án, quí khóc rấm rứt, Thi-Công hỏi: «Có đều chi oan: bầm cho rõ, ta xử mình cho.» — Đồn bà ấy nghe hỏi bầm rằng: «Tôi đến kiện chồng tôi nhiều đếu ác lắm.»

Thi-Công nghe qua nói giận, quở rằng: «Từ xưa đến nay, vợ mà kiện chồng, luật đều phạt nặng. Vậy mi hãy bầm cho rõ việc chồng mi, nếu không minh bạch, thì mi phải tội vu cáo.» — Người đồn bà ấy bầm: «Chồng tôi tên Đổng-Lục, làm tội, xin quan trên cho người bắt, tới tra xét thì rõ việc oan ức của tôi.» — Thi-Công nghe bầm rồi liền bảo người đồn bà ấy lui ra chớ. — Thi-Công ra lệnh sai đi bắt Đổng-Lục, việc này dẹp lại:

Nói về quan Thanh y đi bắt vợ Lưu-Vĩnh, là người dốt bạc dân tới công đường, quí xuống Thi-Công thấy người đồn bà ấy không khảy, nghiêm trang mới hỏi rằng: «Chồng mi thiếu bạc của quan, nay nó bầm, xin đòi mi tới giao trả cho đủ, hoặc có hay không, bầm cho mau.» — Người đồn bà ấy nghe hỏi, bầm rằng: «Đại lão gia dạy hiệp tôi, phạm việc chi đều có chủ nhà như chồng tôi có thiếu tiền của quan, xin hỏi chồng tôi cho minh bạch, phận gái ở quê, môn kính đáo, nay bắt tôi tới đây, chi đều thấy rõ mặt mày đều cười chê tôi, người biết rõ thì nói chồng tôi làm liên lụy tới tôi, còn mà không biết, thì ngờ tôi có lỗi chi trong phận đồn bà, mới ra yáy: Lão gia làm chủ một huyện, cha mẹ dân, làm quan chẳng chánh, làm việc hồ đồ, tôi nói thì lỗi, chớ đáng tiếc bổng lộc của trào đình.» — Nói một hồi rõ ràng chẳng biết Thi-Công liệu sao, hãy xem hỏi sau phân giải.

HỎI THỨ SÁU

THI-CÔNG XÉT VIỆC BẠC TIỀN
 ĐOAN GỪNG VỚI RUỢU THUÔI PHÔI

Thi-Công tuy nghe mấy lời của người đồn bà ấy phân biện, mà không giận, nói hòa rằng: «Mi chớ oán ta, việc chi đều có thân quí xem xét, một lát rồi rõ, hề lòng người dốt, thì trời chẳng dung.» — Nói rồi kêu sai-dịch lên, rồi nói với người đồn bà ấy: «Mi hãy

ngó ra ngoài thêm kia, coi có phải là chồng mi thiếu tiền nên bị quí đó, chớ bốn Huyện bảo hỏi có bạc hay không, thì nó nói cho mi nghe, rồi khỏi oán ta. — Người đồn bà ấy nghe liền ngó ra thêm thấy chồng quí và ngó sống trong tay, vẻ yên buồn. — Thi-Công nhìn công-sai kêu lớn hỏi Lưu-Vĩnh có Ngân-tử trong tay đó không? nghe hỏi, nói lớn rằng: «Có Ngân-tử không dám động tới.» — Thi-Công kêu người đồn bà ấy mà nói: «Mi nghe chồng mi nói, có Ngân-tử mà chưa dám động, đó có nghe không? Bởi vậy nó xin bốn Huyện đòi mi đến, ấy là bốn Huyện nghe theo nó, ngờ quả nơi nhà có bạc, nay mi không muốn nói thiệt, thì ta cũng chẳng xét đến mi ấy là tại mi không có tình thương chồng, thì ta cũng chẳng thương dân mà làm chi, ta cứ gia hình chớ chồng mi, mi chớ có oán.» — Người đồn bà ấy nghe nói, coi bộ có động hình; còn Thi-Công có ý làm oai thộp nạt, bảo đem đồ tra khảo ra; quan lệ lập tức đem trưng và đồ khảo đủ, có Thơ lại hầu một bên, Thi-Công nói với nha-ti rằng: «Đã biết phép nước trị dân, dùng hình phạt mới ra án, nhưng mà ta thương dân, biết làm ăn buôn bán nên ta dung chớ: nay vợ Lưu-Vĩnh nó ý lanh, không tưởng chồng nó, chớ ta muốn cho xong việc, và không làm đau hại đâu.» — Thơ-lại hiểu Huyện chủ mình, mới bầm rằng: «Quan trên xét mình, lẽ thì làm hằng, vậy mới phục lòng dân.» — Thi-Công liếc xem thấy đồn bà ấy cúi đầu làm thinh. — Thi-Công thộp một cái rắm, kêu lính đem khảo chồng con đó; người đồn bà thất sắc, cúi lạy lạy, bầm rằng: Lão gia xin chớ động hình, tôi xin chịu có.» — Thi-Công ngó lại nói: «Nếu có thì ta không khảo chồng mi.» Người đồn bà bầm: «Tôi thấy có một gói bạc, chẳng biết nhiều ít, đã trao tôi cất và dặn đừng nói, nay lão gia hỏi va, va chịu có tôi mới dám tỏ thiệt; xin lão gia mở ơn tình cam đảm bạc ấy ra,

đặng trả cho quan. — Thi-Công nghe, liền truyền đám Lư-Vĩnh lên, quân lệ tức khắc dẫn lên, Lư-Vĩnh thấy có vợ ở lòng e việc bạc ấy đã lộ ra, mặt tái xanh, liền quai xuống. — Thi-Công kêu Lư-Vĩnh nói, « mi đã động chửa ». Lư-Vĩnh chấp tay xá nói, « bạc ấy có ». — Thi-Công sai dẫn phán rằng; « À có thì bảo đám ra. » Mới kêu sai-lệ dẫn vợ nó về nhà lấy gói bạc ấy đám đến mở ra rõ hớn hớn, Thi-Công giận nói: « Lư-Vĩnh mi gian bạc này, một đời với lòng mi, không sợ trời tỏ sáng, quí thân xem xét, mi là đồ khốn, sanh làm con người, ở trong trời đất, cứ trung hiếu tiết

nghĩa, tu ó liêm sỉ, mới là trượng phu, lo mua bán làm ăn, giữ lòng công bình, chớ đời già trẻ vậy thân phật mới phò hộ, làm ăn phát đạt, chớ hề cổ lòng đơm sanh đều quấy, thì trời thân đã xét rồi; như vụ Châu-hữu-Tĩnh đời bạc, giết của nó, đến trước Huyện còn chối, nếu mà ta chẳng xét cho ra, thì là oan nó, lẽ ứng trị tội mi nhưng mà tưởng, là đũa ngũ đại, phật mi năm lượng, đặng răn việc quấy, phải đổi tánh xấu ra tốt, nên mà tái phạm, át bị tội nặng. » Chẳng rõ Lư-Vĩnh bảm sao? hãy xem hồi sau thì biết.

Sau tiếp,

Hoàng-Tài.

LỜI RAO

Tại hàng Paris, Mangon ở Saigon, đường quai Francis-Garnier, môn bãi 15.16, có bán phân tro bên chánh nước đem qua cho người nông phu trong Nam-ky dùng mà bỏ phân cho lúa, hay là trâu, thuốc, bắp, đậu phộng cùng các hoa quả khác.

Đã có thử nhiều chỗ thì lúa và các cây trái đều được tốt hơn ba phần.

Giá rẽ. Mua nhiều ít cũng đặng. Một bao một trăm kilos hay là 50-kilos.

Tại hàng này cũng có bán bán cáng vàng cho thợ bạc dùng khỏi mất công đập giác. Trong lục châu nhiều thợ bạc có mua bán cáng của ta thì đều bằng lòng cả, vì giá đã rẽ hơn mấy hàng khác mà bán cáng lại tốt lâu hư.

Ta cũng có bán máy chữa lửa thân nghiệm hạng nhất, đồng hồ treo chạy mười lăm ngày, yên ngựa da heo rất tốt, và giấy viết mực đủ thứ cho các vị văn minh dùng.

SAIGON — Imp. de l'OPINION

ASTHME ET CATARRHE
Guéris par les CIGARETTES ESPIC.
ou le POUDRE ESPIC.
Opérations, Toux, Rhumes, Névralgies
Le FUMIGATEUR PECTORAL ESPIC est le plus efficace de tous les remèdes pour combattre les Maladies des Voies respiratoires
Toutes Pharmacies. 2^e la B^{te}. Vente en gros: 20, rue St-Lazare, Paris
DIPLOME LA BIEN-ETRE COGNAC RUE CHATELAIN PARIS

MODÈLE DE LA BOUTEILLE VÉRITABLE

ÉLIXIR
Tonique Antiglairieux
DU
D^r GUILLIÉ

Employé avec succès depuis plus de 90 ans comme PURGATIF et DÉPURATIF, et contre les maladies du Foie, de l'Estomac, du Cœur, de la Peau, Goutte, Rhumatismes, Grippe ou Influenza, les Vers Intestinaux, et toutes les maladies occasionnées par la Bile et les Glaires.

Dépôt: M^{rs} PAUL GAGE Fils
9, rue de Grenelle-St-Germain, PARIS
ET DANS TOUTES LES PHARMACIES.

REFUSER TOUT ANTIGLAIREUX
NE PORTANT PAS LA SIGNATURE PAUL GAGE

Le Gérant: Léon ISIDORE

L'Administrateur.
Havy

NÔNG-CÔ-MIN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÁN NHỰT TRÌNH		Chủ nhơn: CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm.....	6.00	Chức Bật: LƯƠNG-KHÁC-NINH	1ère et 2e Pages..... le cent. 3.00
Sáu tháng.....	4.00	Tự Dủ-Thức	Autres pages..... le cent. 1.50
Mỗi số.....	0.10	Đường PELLERIN, Số 140	
		SAIGON	

GIÁ LÚA — Lúa chớ tới tại nhà máy Chợ lớn bán 3 đồng 60 cho tới 3 đồng 70.

Cách bán lúa

Tiếp theo.

Như chư vị điển chủ phú ông mà lập đặng hội khải sơ thương-mả đã tỏ ra rồi đó, thì là một điều đại lợi cho Bón-quốc nhiều, một la bán lúa khỏi lảm giá, bán rẽ, hai là khỏi bị nhiều tay chia lợi một tạ một đôi hào, thương lâu nay người Bón-quốc đã bị sự

thiệt hại đó. Chẳng những vậy mà thôi, mà lại chư vị điển chủ còn đặng nhiều điều hữu ích hơn nữa. Tôi xin cắt nghĩa rõ cho chư vị nghe. Từ lâu nay, những nhà có gia viên hăng sáng, gặp lúc cần dùng bạc từ ngàn cho đến muôn, sắp lên nữa, thì hỏi vay của ai, có phải là hỏi với xã-tri, hay là với các ông Tây cổ bạc; vậy mạnh ai nấy kiếm, may cho vị điển chủ nào hỏi vay đặng mà dùng-làm lợi thêm, còn rũi cho nhiều vị muốn vay, mà không đặng; và cũng rũi cho nhiều vị vay đặng mà trả không đặng, vì bị tiền lời nhiều khó trả; thêm gặp lúc thất mùa hện không đặng; xem đi xét lại cho kỹ mà coi, có phải là khó cho chúng ta không.